

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Liên hợp thực phẩm
- Tên viết tắt tiếng Anh là FOODSTUFF COMBINATORIAL JOINT STOCK COMPANY
- Giấy CNĐKDN số: 0500238265 Do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà nội cấp .
- Vốn điều lệ : 60.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 59.970.400.000 VNĐ
- Địa chỉ: 267 Đường Quang Trung, P. Quang Trung- Q. Hà Đông- TP Hà Nội
- Số điện thoại: 0433827236 * Số fax : 02433827236 *Website: lhttp.com.vn
- Mã cổ phiếu : FCC

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần LHTP được thành lập từ năm 1971 với tên gọi là Nhà máy Liên hợp thực phẩm do Ủy Ban hành chính tỉnh Hà Tây ra quyết định vào ngày 28/10/1971. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là Sản xuất lương thực, bánh mì, mì sợi.

Đến năm 1992 Công ty đã được UBND Tỉnh Hà Tây ra quyết định thành lập lại với tên gọi Công ty Liên hợp thực phẩm Hà Tây với ngành nghề kinh doanh chủ yếu là sản xuất Bánh, Mứt, Kẹo, Bia, Nước khoáng.

Năm 2004 Công ty đã tiến hành cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần liên hợp thực phẩm.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

- Ngành nghề kinh doanh: Hiện nay Công ty chủ yếu kinh doanh chính thương mại và Cho thuê mặt bằng để kinh doanh.
- Địa bàn kinh doanh : Địa bàn kinh doanh của Công ty chủ yếu là tại Quận Hà Đông và Huyện Chương Mỹ.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy :

- Mô hình quản trị :
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Bộ máy Quản lý điều hành của Công ty bao gồm:
 - + Ban giám đốc: Gồm có 01 giám đốc
 - + Các phòng nghiệp vụ: Phòng Kế toán, Phòng Hành chính, Tổ Bảo vệ.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Duy trì kinh doanh thương mại và cho thuê mặt bằng.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trong thời gian tới Công ty sẽ tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh nhằm khai thác hiệu quả khu đất tại 267- Quang Trung- Hà Đông và khu đất của Công ty tại khu Yên sơn- Thị trấn Chúc Sơn- Chương mỹ - Hà Nội.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: Công ty luôn định hướng sản xuất kinh doanh tuân thủ mọi quy định của nhà nước về công tác Bảo vệ môi trường, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động.

5. Các rủi ro: Do hiện nay Công ty chủ yếu là cho thuê mặt bằng nên không có nhiều rủi ro, đặc biệt là vấn đề môi trường vì Công ty đã ngừng toàn bộ hoạt động sản xuất Bia hơi nên không có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7,8	12,78	163,8%
2	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	3	2,7	-10,0%
	Trong đó: + Tiền thuê đất	Tỷ đồng	2,3	1,9	83 %
	+ Thuế khác	Tỷ đồng	0,7	0,8	114 %
3	Thu nhập b.quân người LĐ/tháng	Triệu đ/người	10,6	10,6	100%
4	Kết quả SXKD	Tỷ đồng	0,4	4,1	925,0%

+ Toàn bộ doanh thu của công ty hiện nay là từ hoạt động cho thuê các kiot để bán hàng và tận dụng tài sản sẵn có để làm nhà kho cho thuê. Do thời gian cho thuê ngắn cùng với đối tác thuê phải bỏ 100% chi phí để cải tạo, xây dựng mới và làm các thủ tục với các cơ quan nhà nước cho nên hiệu quả kinh doanh không được cao.

2- Một số nhiệm vụ khác:

- Các tổ chức Đảng, đoàn thể, đội PCCC, mạng lưới an toàn viên v.v.... đều được tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt để hoạt động.

- Tình hình an ninh trật tự tại công ty được duy trì ổn định.

3- Tổ chức và nhân sự :

- Ban giám đốc công ty gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày sinh	Quốc tịch	Dân tộc	Giới tính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Nguyễn Tuấn Tú	Giám đốc	19/8/1968	Việt Nam	Kinh	Nam	0
2	Dương Thị Phong	Kế toán trưởng	01/5/1974	Việt Nam	Kinh	Nữ	0

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 02 đồng chí Phó giám đốc công ty đã nghỉ hưu theo đúng quy định .

- Số lượng cán bộ, nhân viên:40 người

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn : Trong năm qua công ty không có khoản đầu tư nào cả.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con hoặc công ty liên kết nào nữa.

c) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	16.382.591.475	16.205.232.423	-1,08%
Doanh thu thuần	7.785.780.621	8.017.042.195	2,97%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	486.707.622	121.462.681	-75,04%
Lợi nhuận khác	49.921.139	4.024.385.655	7.961,49%
Lợi nhuận trước thuế	536.628.761	4.146.053.256	672,61%
Lợi nhuận sau thuế			

d) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,31	5,33	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn				
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,31	5,33	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>				
<u>Nợ ngắn hạn</u>				
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,45	0,18	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,79	0,23	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân				
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,47	0,50	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,07	0,52	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,06	0,31	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,03	0,26	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,06	0,015	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) *Cổ phần* : Tổng số cổ phần Công ty đã phát hành 5.997.040 cổ phiếu, mệnh giá 10.000đ/cổ phiếu. Tất cả cổ phiếu của Công ty đều là cổ phiếu phổ thông và được phép chuyển nhượng tự do không hạn chế. Trong năm qua không có cổ đông nào của công ty có giao dịch mua bán cổ phần của công ty.

b) *Cơ cấu cổ đông* :

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Trong nước	114	5.997.040	100%
1	Tổ chức	3	3.703.890	
2	Cá nhân	111	2.293.150	
II	Nước ngoài	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		114	5.997.040	100%

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu* : Trong năm Công ty không có thay đổi gì về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Công ty không có cổ phiếu quỹ nên không có giao dịch.

e) *Các chứng khoán khác*. Công ty không có các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

Do hiện nay Công ty chủ yếu là cho thuê mặt bằng nên không có nhiều rủi ro, đặc biệt là vấn đề môi trường vì Công ty đã ngừng toàn bộ hoạt động sản xuất Bia hơi nên không có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

6.2. Tiêu thụ năng lượng :

6.3. Tiêu thụ nước:

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường :

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động :

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động :

Tổng số lao động: Đến thời điểm 31/12/2024, Công ty còn có 40 lao động

Cơ cấu lao động của công ty

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ LỆ (%)
• Trên đại học		
• Đại học	9	25,58
• Trung cấp + Cao đẳng	6	13,95
• Nghề	22	53,49
• Lao động phổ thông	3	6,98
Tổng số	40	100%

Thu nhập bình quân 2024: 10,6 triệu đồng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động : Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của nhà nước về các quy định nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Hiện nay lao động của Công ty đã làm việc lâu năm tại doanh nghiệp nên không phải đào tạo.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Không có.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp : Công ty không có chương trình nào về lĩnh vực này.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương :

Công ty tích cực tham gia đóng góp vào các hoạt động từ thiện do địa phương phát động.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Do Công ty hiện nay đã ngừng mọi hoạt động sản xuất nên chưa quan tâm đến lĩnh vực này.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà ĐHCĐ Công ty đã đề ra. HĐQT công ty đã phân tích kỹ tại các cuộc họp thường kỳ và đã biểu dương kết quả hoạt động của Ban điều hành trong năm qua.

2. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài sản:

Một số chỉ tiêu tài sản cơ bản

Khoản mục	1/1/2024	31/12/2024
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	9.315.707.992	8.816.165.811
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.559.377.273	1.567.768.076
2. Phải trả người bán ngắn hạn	71.676.000	68.1763000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		
4. Phải thu ngắn hạn khác	8.237.820.611	8.187.820.611
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	-553.165.892	-1.007.598.876
II. Tài sản cố định	280.014.620	252.013.172
1. TSCĐ hữu hình	280.014.620	252.013.172
- Nguyên giá	8.702.129.445	8.702.129.445
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-8.422.114.825	-8.450.116.273
3. TSCĐ vô hình	0	0
- Nguyên giá	268.580.000	268.580.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-268.580.000	-268.580.000
III. Đầu tư tài chính dài hạn		
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		

• Các khoản đầu tư tài chính: Hiện tại Công ty không có các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:

b) Tình hình nợ phải trả :

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ :

Các khoản phải trả

KHOẢN MỤC	1/1/2024	31/12/2024
I. Nợ ngắn hạn	2.883.781.316	2.991.206.008
1. Phải trả người bán ngắn hạn	0	0
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.001.400	37.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	79.214.370	98.430.118
4. Phải trả người lao động	323.033.300	405.700.400
5. Phải trả nội bộ ngắn hạn		
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.471.141.127	2.486.647.171
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	391.119	391.119
II. Nợ dài hạn	4.430.837.000	0
1. Phải trả dài hạn khác	4.430.837.000	0

- Trong năm 2024 Công ty thanh toán các khoản nợ khách hàng, lương CBCNV đầy đủ, đúng hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Hiện nay Công ty chưa có kế hoạch cải tiến cơ cấu tổ chức và các chính sách, hệ thống quản lý mặc dù có rất nhiều hạn chế trong nội tại của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai : Công ty sẽ tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh tại Khu đất 267- Quang Trung – Hà Đông- Hà Nội và khu đất tại Yên Sơn- Chúc Sơn- Chương Mỹ- Hà nội.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Công ty kiểm toán độc lập đã đồng ý với Báo cáo tài chính của công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Năm 2024, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng Ban Giám đốc công ty đã có những chỉ đạo sát sao và đúng đắn trong công tác điều hành và quản lý doanh nghiệp, bám sát đúng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ được giao phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật hiện hành.

- Ban giám đốc công ty đã điều hành và thực hiện tốt các Quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường. Công ty không để xảy ra vụ việc gì vi phạm và xử phạt liên quan đến môi trường.

- Giám đốc Công ty đã phối hợp với HĐQT thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Giám đốc đã thực hiện tốt việc cung cấp thông tin và báo cáo trung thực tình hình hoạt động của Công ty cho HĐQT trong các phiên họp.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

Năm 2025 dự báo Công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn, định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh và hoạt động quản trị năm 2025 của công ty tập trung hoàn thành một số nhiệm vụ trọng điểm cụ thể như sau:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Duy trì kinh doanh cho thuê mặt bằng.

- Kế hoạch phát triển trong tương lai : Công ty sẽ tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh nhằm khai thác hiệu quả khu đất tại 267- Quang Trung- Hà Đông và khu đất của Công ty tại khu Yên sơn- Thị trấn Chúc Sơn- Chương Mỹ - Hà Nội.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: Công ty luôn định hướng sản xuất kinh doanh tuân thủ mọi quy định của nhà nước về công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên Hội đồng quản trị : gồm có 5 thành viên

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày sinh	Quốc tịch	Dân tộc	Giới tính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) / vốn điều lệ
1.	Trần Văn Công	Chủ tịch HĐQT	09/6/1963	Việt Nam	Kinh	Nam	0,35 %
2.	Đỗ Công Khanh	PCT HĐQT	05/10/1977	Việt Nam	Kinh	Nam	0
3.	Nguyễn Tuấn Tú	Thành viên	19/8/1968	Việt Nam	Kinh	Nam	0
4.	Dương Thị Phong	Thành viên	01/5/1974	Việt Nam	Kinh	Nữ	0
5.	Bùi Vũ Trung	Thành viên	22/2/1976	Việt Nam	Kinh	Nam	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2024 HĐQT Công ty đã triển khai 04 phiên họp HĐQT với sự có mặt của đầy đủ các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và lãnh đạo công ty nhằm thông qua và trình ĐHĐCĐ các vấn đề kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

TT	Phiên họp	Ngày	Nội dung	Kết quả
1	01-2024/ BB- HĐQT	10/4/ 2024	1. Báo cáo tổng kết hoạt động quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029 của HĐQT Công ty.	Đã thực hiện xong
			2. Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024;	Đã thực hiện xong
			3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023.	Đã thực hiện xong
			4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023	Đã thực hiện xong
			5. Tờ trình số 01-2024 về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;	Đã thực hiện xong
			6. Tờ trình số 02-2024 về chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2024	Đã thực hiện xong
			7. Tờ trình số 03-2024 về dự kiến số lượng bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2029;	Đã thực hiện xong
			8. Bàn kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	Đã thực hiện xong
2	02-2024/ BB- HĐQT	15/5/ 2024	1. Bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024-2029.	Đã thực hiện xong
			2. Gói thù lao HĐQT năm 2024.	Đã thực hiện xong
3	03-2024/ BB- HĐQT	09/8/ 2024	1. Báo cáo sơ kết hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024.	Đã thực hiện xong
			2. Một số nội dung khác	Đã thực hiện xong
4	04-2024/ BB- HĐQT	24/12/ 2024	1. Báo cáo sơ kết kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024.	Đã thực hiện xong
			2. Chi thưởng Tết Dương lịch và Tết Nguyên Đán năm 2025 cho người lao động đang hưởng lương thực tế do công ty đang chi trả.	Đã thực hiện xong

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo và đôn đốc Ban giám đốc công ty trong công tác điều hành và quản lý doanh nghiệp, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty trong việc triển khai và thực hiện đúng theo các quyết định, nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ Công ty và pháp luật Nhà nước.

- HĐQT chỉ đạo Ban giám đốc chấp hành nghiêm túc các quy định tài chính và nghĩa vụ thuế với Nhà nước và thu nhập của người lao động.

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Tất cả các thành viên HĐQT Công ty đều có chứng chỉ về quản trị công ty. Trong năm qua không có thành viên HĐQT nào tham gia về các chương trình quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban Kiểm soát gồm 03 người, 01 trưởng ban và 02 thành viên. Các thành viên BKS không sở hữu bất kỳ một cổ phiếu nào của Công ty.

b) **Hoạt động của Ban kiểm soát:** Trong năm qua Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ theo điều lệ Công ty và nhiệm vụ của ĐHCĐ đã đề ra và đã có 04 cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung các cuộc họp chủ yếu là triển khai các nhiệm vụ theo quy định. Kết quả các cuộc họp đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có vấn đề gì xảy ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

a) **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

BẢNG TỔNG HỢP LƯƠNG NĂM 2024 CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ			
STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương 2024
1	Nguyễn Tuấn Tú	Giám đốc	348.888.800
2	Trần Văn Công	Phó giám đốc	166.529.900
3	Lưu Xuân Hải	Phó Giám đốc	164.618.600
4	Dương Thị Phong	Kế toán trưởng	304.586.200
	Cộng		984.623.500

b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.** Trong năm qua Công ty không có bất kỳ giao dịch cổ phiếu nào của các thành viên HĐQT. BKS và Ban giám đốc, kế toán trưởng.

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty là loại hình doanh nghiệp nhỏ. Hoạt động chủ yếu bây giờ là kinh doanh cho thuê mặt bằng, Không phải công ty lớn cho nên khi hoạt động với tư cách là công ty niêm yết còn rất thiếu kiến thức về lĩnh vực chứng khoán và các quy định của pháp luật đối với công ty niêm yết, đội ngũ cán bộ thì thiếu và yếu về chuyên môn, đại đa số cổ đông là người lao động nên hầu như không có một chút kiến thức nào về chứng khoán cả cho nên việc quản trị công ty và quan hệ cổ đông hết sức khó khăn. Công ty sẽ cố gắng khắc phục điểm yếu này.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán: « Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.»

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(Báo cáo tài chính năm 2024 đã được công bố trên Website Công ty; Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Tú